

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018 CỦA TECHCOMBANK

TT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều Lệ 2016	Nội dung Điều Lệ sửa 2018	Căn cứ sửa đổi
1	Sửa đổi mục (ii) điểm q khoản 1 Điều 1 về định nghĩa công ty con	(ii) Techcombank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty con;	(ii) Techcombank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên , Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty con;	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 30 Điều 4 Luật TCTD 2010
	Sửa đổi điểm o khoản 1 Điều 1 về định nghĩa “Người quản lý Techcombank”	o. “ Người quản lý Techcombank ”: bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>và các chức danh quản lý khác được quy định tại Quy chế/Quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</u>	o. “ Người quản lý Techcombank ”: bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.	Sửa để Techcombank có thể chủ động hơn trong hoạt động điều hành
	Sửa đổi điểm n khoản 1 Điều 1 về định nghĩa “Người điều hành Techcombank”	n. “ Người điều hành Techcombank ”: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh <u>và các chức danh tương đương được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.</u>	n. “ Người điều hành Techcombank ”: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh	Sửa để Techcombank có thể chủ động hơn trong hoạt động điều hành
	Sửa đổi Điều 24 về Tặng thưởng, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát	Điều 24: Tặng thưởng, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành 1. Về tặng thưởng cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành: Techcombank áp dụng <u>chính sách tặng</u>	Điều 24: Tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành 1. Về tặng thưởng/ <u>bán/phân phối</u> cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành: Techcombank áp	Sửa để phù hợp với thông tư 162/2015/TT-BTC, quy chế 196 của VSD

<p>hành</p>	<p><u>thưởng cổ phần và các loại chứng khoán do Techcombank phát hành cho</u> Cán bộ nhân viên đang làm việc tại Techcombank, Cán bộ nguồn, Cán bộ do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>2. Về thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành: Techcombank thực hiện việc thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên nghỉ việc, vi phạm kỷ luật... Quy định cụ thể các trường hợp thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>3. Việc tặng thưởng, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.</p>	<p>dụng <u>tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành theo chương trình lựa chọn</u> Cán bộ nhân viên đang làm việc tại Techcombank Cán bộ nguồn, Cán bộ do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>2. Về <u>mua lại</u>/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành: Techcombank thực hiện việc <u>mua lại</u>/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên nghỉ việc, vi phạm kỷ luật... Quy định cụ thể các trường hợp thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>3. Việc tặng thưởng/<u>bán/phân phối</u>, thu hồi/<u>mua lại</u> cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.</p>	
--------------------	---	--	--

	Sửa đổi khoản 1 Điều 26 về nội dung mua lại cổ phần theo yêu cầu của Techcombank, bổ sung thêm cụm từ “không quá 30% tổng số”	Điều 26: Mua lại cổ phần 1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Techcombank: Techcombank có quyền mua lại cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của pháp luật.	Điều 26: Mua lại cổ phần 4. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Techcombank: Techcombank có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của pháp luật.	Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014
	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 26 về việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Techcombank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu Techcombank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Techcombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc , kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.	2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Techcombank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu Techcombank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Techcombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn mười (10) ngày , kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.	Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014
7	Sửa đổi toàn bộ khoản 3 Điều 29	Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các	Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ	Sửa đổi để phù hợp với điểm c điểm d khoản 1 Điều 50 Luật TCTD sửa đổi năm 2017

	<p>tiêu chuẩn và điều kiện sau</p> <p>...</p> <p>3. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Techcombank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p>	<p>các tiêu chuẩn và điều kiện sau</p> <p>...</p> <p>3. Có bằng đại học trở lên và có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại cổ phần hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	
<p>Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 31, bổ sung thêm cụm từ “<u>và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</u>”</p>	<p>Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc</p> <p>3. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, thể hiện qua việc đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>b. Có ít nhất 05 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc, (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; hoặc</p>	<p>Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc</p> <p>3. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, thể hiện qua việc đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <p>.....</p> <p>b. Có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc, (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần <u>và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</u></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD sửa đổi năm 2017</p>

			<u>hoặc</u>	
	Sửa đổi khoản 3 Điều 33 về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	3. Bố mẹ (gồm cả bố mẹ nuôi), vợ, chồng, con (gồm cả con nuôi), anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không được là Kế toán trưởng của Techcombank.	3. Bố mẹ (gồm cả bố mẹ nuôi), vợ, chồng, con (gồm cả con nuôi), anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc <u>và vợ, chồng của những người này</u> không được là Kế toán trưởng của Techcombank.	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật TCTD 2010
	Bổ sung điểm c,d vào khoản 1 Điều 34 về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 1. Thành viên Hội đồng quản trị của Techcombank: a. Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của Techcombank; b. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời là người điều hành của Techcombank; không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank.	Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 1. Thành viên Hội đồng quản trị của Techcombank: c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. d. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 12 NĐ 71/2017/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 34 Luật TCTD sửa đổi năm 2017
	Sửa đổi khoản 3	3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và	3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 34 Luật

<p>Điều 34 về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p>	<p>các chức danh tương đương không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank; không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp khác.</p>	<p>có) và các chức danh tương đương không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank. <u>Riêng đối với Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</u></p>	<p>TCTD sửa đổi năm 2017</p>
<p>Sửa đổi toàn bộ khoản 3 Điều 42 quy định về quyền của cổ đông</p>	<p>3. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Techcombank khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Techcombank sẽ tính vào chi phí của Techcombank, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện. Các trường hợp trên bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý của Techcombank theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái 	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân 	<p>Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014</p>

		<p>với quy định của pháp luật, Điều lệ Techcombank hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Techcombank để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Techcombank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền</p>	
	<p>Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 43 về nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Techcombank phải thực hiện các nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại Techcombank;</p>	<p>Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Techcombank phải thực hiện các nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Techcombank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Techcombank; không được góp vốn, mua cổ phần của Techcombank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 54 Luật TCTD sửa đổi năm 2017</p>

<p>Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 46 quy định về cơ chế ủy quyền thường xuyên của ĐHĐCĐ cho HĐQT</p>	<p>d. Đối với các vấn đề qui định tại <u>điểm o, p và s</u> khoản 1 Điều này, Đại hội cổ đông ủy quyền thường xuyên cho Hội đồng quản trị quyết định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo ủy quyền tại điểm này có giá trị là nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>d. Đối với vấn đề qui định tại <u>điểm s</u> khoản 1 Điều này, Đại hội cổ đông ủy quyền thường xuyên cho Hội đồng quản trị quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo ủy quyền tại điểm này có giá trị là nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Theo chỉ đạo của Ngân Hàng Nhà nước tại công văn số 7257/NHNN-TTGSNNH ngày 24/9/2015 yêu cầu TCTD chấn chỉnh việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>Riêng với nội dung ủy quyền nêu tại điểm s khoản 1 Điều 46 Điều lệ vẫn giữ vì vẫn phù hợp với khoản 2 Điều 7 Thông tư 39/2011/TT-NHNN :</p> <p><i>Điều 7. Thẩm quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập</i></p> <p><i>2. Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (đối với trường hợp Điều lệ của tổ chức tín dụng có quy định) lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán tổ chức tín dụng là công ty cổ phần.</i></p>
--	---	--	---

<p>Sửa đổi Khoản 9 Điều 47 về thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>9. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 4, 5 Điều này thì <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát</u> phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Techcombank</p>	<p>9. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 4, 5 Điều này thì <u>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u> phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Techcombank</p>	<p>Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Bỏ nội dung “Đối với các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Điều lệ này chỉ được quyết định theo ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ đông” tại điểm g khoản 1 Điều 55</p>	<p>g. Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ ... ➤ Đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank từ 10% trở lên vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. <u>Đối với các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Điều lệ này chỉ được quyết định theo ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ đông;</u> 	<p>g. Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ ... ➤ Đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank từ 10% trở lên vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 	<p>Bỏ nội dung này do Điều lệ sửa lần này sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 46 Điều lệ về cơ chế ủy quyền thường xuyên của ĐHĐCĐ cho HĐQT</p>
<p>Bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 48 Điều lệ về việc công bố thông tin về việc lập danh sách cổ động</p>	<p>Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có</p>	<p>Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

		quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông . <u>Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u>	
Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 48 về thời gian gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp	3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông a. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>(10) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:	3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông a. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>(15) ngày</u> trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:		Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
Bỏ quy định về cổ đông là nhân viên của Techcombank tại điểm d khoản 3 Điều 48 Điều lệ	d. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Techcombank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. <u>Trong trường hợp cổ đông là nhân viên của Techcombank, thông báo có thể được gửi tới từng cá nhân trong các phong bì dán kính để tại nơi làm việc</u>	d. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Techcombank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông		Phù hợp với mô hình ngân hàng đại chúng và niêm yết theo nghị định 71/2017/NĐ-CP
Sửa đổi khoản 1 Điều 50 về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản 1. ... Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời	Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản 1. ... Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ		Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014

		<p>điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc.</p>	<p>thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc.</p>	
	Bổ sung thêm khoản 10 vào vào Điều 54 về thành phần và nhiệm kỳ HĐQT		<p>10. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị ngân hàng để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank.</p>	Sửa để phù hợp với nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư 95/2017/TT-BTC
Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 55, bỏ cụm từ “bãi nhiệm” và “Kiểm toán nội bộ”	<p>Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>...</p> <p>đ. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật,</p>	<p>Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>...</p> <p>đ. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và</p>		Sửa đổi để phù hợp với khoản 5 Điều 63 Luật TCTD sửa đổi năm 2017.

		đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh lãnh đạo Ban Trợ lý Hội đồng quản trị, Kiểm toán nội bộ , Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh lãnh đạo Ban Trợ lý Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	
Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 58	đ. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: - Nghe <u>từng</u> thành viên Hội đồng quản trị <u>khác nhau cùng</u> tham gia phát biểu trong cuộc họp.	đ. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: - Nghe thành viên Hội đồng quản trị tham gia phát biểu trong cuộc họp.		Sửa để phù hợp với thực tế tại cuộc họp
Sửa đổi khoản 1 Điều 59 bổ sung thêm quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT lần thứ 2 khi cuộc họp lần thứ nhất không thành công	Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị 1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.	Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị 1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ</u>		Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014

			<u>ngày dự định họp lần thứ nhất.</u>	
	Bổ sung thêm 01 điều khoản vào Điều 65 về quyền hạn của Ban kiểm soát		Điều 65: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát ... 10. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ</u>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2a Điều 45 Luật TCTD sửa đổi năm 2017.
Sửa đổi khoản 5 Điều 77 về Kiểm toán độc lập	5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải <u>hop</u> , đánh giá <u>kỹ lưỡng</u> về báo cáo kiểm toán và các kiến nghị của kiểm toán độc lập, đưa ra kế hoạch và thời gian biểu thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.	5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải đánh giá về báo cáo kiểm toán và các kiến nghị của kiểm toán độc lập, đưa ra kế hoạch và thời gian biểu thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.		Sửa để phù hợp với Nghị định 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại
Sửa đổi Điều 80 về Trả cổ tức, bỏ khoản 4, khoản 6 và sửa đổi khoản 7	Điều 80: Trả cổ tức ... 7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Techcombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật về chào bán cổ phần. Techcombank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể	Điều 80: Trả cổ tức ... Bỏ khoản 4, khoản 6 7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Techcombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật về chào bán cổ phần. Techcombank phải đăng ký/ <u>chấp thuận</u> tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức <u>theo quy định của pháp</u>		Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP khi TCB niêm yết

		từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	<u>luật.</u>	
	Sửa đổi khoản 2 Điều 87 về các trường hợp Techcombank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	<p>2. Techcombank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả;</p> <p>b. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng thanh toán;</p> <p>c. Số lỗ lũy kế của Techcombank lớn hơn 50% tổng số vốn điều lệ thực có và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>d. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>e. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Techcombank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả; hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng nhà nước</p> <p>b. Số lỗ lũy kế của Techcombank lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>c. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng nhà nước</p> <p>d. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp 2014